

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 465/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 20-11-2018

V/v tranh chấp ly hôn giữa
chị N và anh K

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn On.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Lan

2. Bà Trần Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, về tranh chấp “ Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 432 /2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Kim N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 232, tổ 5, ấp Hòa Long, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn K, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 232, tổ 5, ấp Hòa Long, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Võ Kim N trình bày: Tôi và ông Nguyễn Tấn K tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, không có tổ chức lễ cưới, chung sống năm 1995, có đăng

ký kết hôn trễ hạn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, tôi sống để nhường nhịn vì thương con và ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ. Về con chung có 02 con tên Ba Bi Ny Tuyết Nhi, sinh ngày 27/8/1995 (trưởng thành) và Mari Ya Thanh Thanh, sinh ngày 30/10/2001, hiện 02 con đang sống chung với mẹ. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, về nợ chung không có nợ. Tôi yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn K, con chung yêu cầu xin được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông K phải đóng góp nuôi con, tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nợ chung không có nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận ý kiến được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật về thủ tục theo quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Đối với các đương sự thì thực hiện đúng theo quy định tại các điều 70- 71- 72- 73 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Võ Kim N và ông Nguyễn Tấn K tự tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng sống không có hạnh phúc, sống để nhường nhịn vì thương con, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Về con chung có 02 con tên Ba Bi Ny Tuyết Nhi (trưởng thành) và Mari Ya Thanh Thanh, hiện 02 con đang sống chung với mẹ. Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, về nợ chung không có nợ. Tôi yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn K, con chung yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu ông K phải đóng góp nuôi con, tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nợ chung không có nợ. Ông Nguyễn Tấn K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định vụ án như sau: Hôn nhân giữa bà Võ Kim N và ông Nguyễn Tấn K có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, phiên tòa tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp “ Ly hôn ” giữa bà Võ Kim N và ông Nguyễn Tấn K được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Bà Võ Kim N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn K . Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con tên Ba Bi Ny Tuyết Nhi, sinh ngày 27/8/1995 (trưởng thành) và Mari Ya Thanh Thanh, sinh ngày 30/10/2001, hiện 02 con đang sống chung với mẹ và bà N không yêu cầu ông K phải đóng góp nuôi con.

[4] Ông Nguyễn Tấn K được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K vẫn vắng mặt không lý do.

[5] Khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: Đăng ký kết hôn. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của Luật này. Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của luật này đều không có giá trị pháp lý.

- Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: Tổ chức đăng ký kết hôn. Khi tổ chức đăng ký kết hôn phải có mặt hai bên nam, nữ kết hôn. Đại diện cơ quan đăng ký kết hôn yêu cầu hai bên cho biết ý muốn tự nguyện kết hôn, nếu hai bên đồng ý kết hôn thì đại diện cơ quan đăng ký kết hôn trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên.

- Khoản 1 Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: Quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: Căn cứ cho ly hôn. Tòa án xem xét yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án quyết định cho ly hôn.

- Khoản 1 Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Sau khi ly hôn, vợ, chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn; chia tài sản sau khi ly hôn.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Kim N và ông Nguyễn Tấn K .

Về nuôi con chung: Bà Võ Kim N được tiếp tục nuôi con tên Mari Ya Thanh Thanh, sinh ngày 30/10/2001, hiện đang sống với mẹ và bà N không yêu cầu ông K phải đóng góp nuôi con.

Về chia tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, về nợ chung không có nợ.

Về án phí: Bà Võ Kim N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát là có cơ sở xem xét và phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Bộ luật Tố tụng dân sự năm và các văn bản Quy phạm pháp luật khác có liên quan.

[7] Hội đồng xét xử xét nhận thấy: Hôn nhân giữa bà Võ Kim N và ông Nguyễn Tấn K sau khi Tòa án khi thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông K nhiều lần để ghi nhận lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K vẫn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận ý kiến được. Ngày 28/8/2018 Tòa án tiến hành xác minh tình trạng cư trú của ông Nguyễn Tấn K được chị La Thị Thu Cúc là trưởng Ban nhân dân ấp Hòa Long, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu cung cấp đương sự Nguyễn Tấn K , sinh năm 1967, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Hòa Long, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, hiện nay đương sự Nguyễn Tấn K không có mặt tại địa phương và ông K cũng không có người thân sinh sống ở địa phương. Bà N

và ông K chung sống có hạnh phúc được một thời gian dài, sau đó phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2017 cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không còn nhưng vợ chồng không tự hòa giải để hàn gắn lại cuộc sống, mà diễn biến mâu thuẫn ngày một gay gắt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nghĩ nên cho bà Võ Kim N và ông Nguyễn Tấn K ly hôn là phù hợp. Về con chung có 02 con tên Ba Bi Ny Tuyết Nhi, sinh ngày 27/8/1995 (trưởng thành) và Mari Ya Thanh Thanh, sinh ngày 30/10/2001, hiện 02 con đang sống với mẹ, bà N có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con chung và bà N không yêu cầu ông K phải có nghĩa vụ đóng góp nuôi con nên hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Về tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, về nợ chung không có nợ.

[8] *Về án phí*: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Võ Kim N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0004494 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 11-14-85-89-92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điểm Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Kim N và ông Nguyễn Tấn K .
2. Về nuôi con chung: Bà Võ Kim N được tiếp tục nuôi con chung tên Mari Ya Thanh Thanh, sinh ngày 30/10/2001 và bà N không yêu cầu ông K phải đóng góp nuôi con.
3. Về chia tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.
Về nợ chung: Không có.
4. Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Võ Kim N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0004494 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- Chi cục THADS thị xã Tân Châu;
- Các đương sự; (để thi hành)
- UBND xã Phú Hiệp,
huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

Đào Văn On